

# WEEKLY WRAP

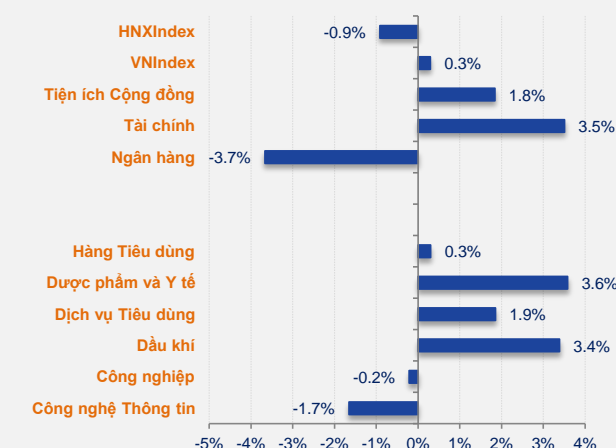
Tuần GD từ: 19/3/2018 - 23/3/2018

| Index Tuần                 | HOSE      | +/-     | HNX      | +/-     |
|----------------------------|-----------|---------|----------|---------|
| <b>Thống kê thị trường</b> |           |         |          |         |
| Index                      | 1,153.59  | ↑ 0.3%  | 131.88   | ↓ -0.9% |
| KLGD (trCP)                | 1,214.41  | ↓ -4.1% | 372.94   | ↑ 3.7%  |
| GTGD (tỷ VND)              | 35,113.12 | ↓ -8.9% | 6,837.90 | ↑ 14.4% |
| Tổng cung (trCP)           | 2,001.51  | ↑ 1.1%  | 536.86   | ↓ -3.0% |
| Tổng cầu (trCP)            | 1,876.32  | ↑ 0.1%  | 499.51   | ↓ -3.9% |

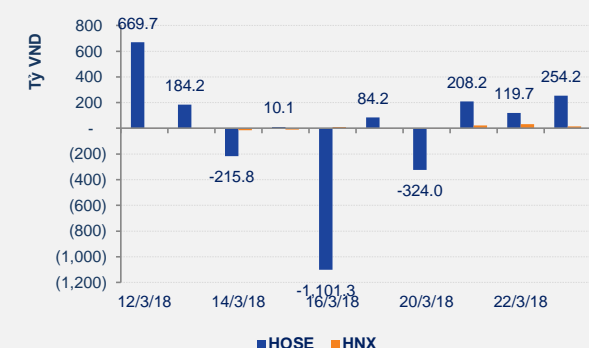
## Giao dịch NĐT nước ngoài

|                 |          |          |        |          |
|-----------------|----------|----------|--------|----------|
| KL mua (trCP)   | 92.98    | ↓ -34.0% | 18.94  | ↑ 178.8% |
| KL bán (trCP)   | 112.30   | ↓ -26.9% | 16.54  | ↑ 176.4% |
| GT mua (tỷ VND) | 5,011.99 | ↓ -30.8% | 562.87 | ↑ 435.6% |
| GT bán (tỷ VND) | 4,669.74 | ↓ -39.3% | 492.41 | ↑ 281.9% |

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tạo lập được mức đỉnh lịch sử mới trong tuần qua tại 1.180,44 điểm, tuy nhiên thị trường đã điều chỉnh khá mạnh trong phiên cuối tuần do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến của thị trường chứng khoán Mỹ. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,3%) lên 1.153,59 điểm; HNX-Index giảm 1,22 điểm (-0,9%) xuống 131,88 điểm. Thanh khoản sụt giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức khá cao với gần 8.400 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 8,9% xuống 35.113 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,1% xuống 1.214 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 14,4% lên 6.838 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,7% lên 373 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần qua nên phần lớn các nhóm ngành trụ cột đều có mức tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế (+3,6%) tăng mạnh nhất trong tuần qua nhờ sự đóng góp của PME (+1,1%), DHG (+10,6%), DHT (+2,6%). Nhóm tài chính (+3,5%) cũng tăng khá tốt nhờ việc các mã trụ cột bứt phá VIC (+9,8%), BVH (+5,7%). Cổ phiếu dầu khí (+3,4%) hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới và đồng loạt đi lên PLX (+2,5%), PVD (+7,2%), PVS (+8,2%), PVC (+7,9%), PVT (+3,8%). Ở chiều ngược lại, nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng (-3,7%) sau chuỗi ngày tăng điểm đã đồng loạt bị chốt lời mạnh và giảm mạnh nhất trong tuần qua, các mã tiêu biểu như VCB (-6,4%), CTG (-4,8%), BID (-1,1%), MBB (-1,4%), STB (-3,4%), SHB (-6,5%), EIB (-1,7%), STB (-3,4%). Nhóm công nghệ thông tin (-1,7%) cũng giảm điểm tiêu cực, nguyên nhân chủ yếu là do cổ phiếu FPT (-2,5%) sụt giảm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch lịch sử đối với thị trường chứng khoán Việt Nam với việc VN-Index có mức đỉnh cao mới tại 1.180,44 điểm vào phiên 22/3. Tuy nhiên, niềm vui không kéo dài lâu trước diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán Mỹ. Mẫu hình nến doji trong tuần qua cũng cho thấy sự giằng co mạnh mẽ trong tương quan cung cầu và diễn biến về cuối tuần trở nên tiêu cực hơn. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng cần thêm thời gian để thị trường tích lũy tại vùng giá cao trước khi đạt đủ sự đồng thuận cho một nhịp tăng vượt đỉnh bền vững hơn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/03-30/03), VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co trong biên độ 1.140-1.180 cho đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng đà hồi phục của thị trường để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/3/2018 - 23/3/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm nhẹ và một phiên điều chỉnh tương đối mạnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.180,44 điểm và 1.138,53 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,3%) lên 1.153,59 điểm.

NVT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 5.060 đồng lên 7.070 đồng, tiếp theo là HOT với mức tăng 39% từ 20.550 đồng lên 28.650 đồng. Ở chiều ngược lại, TLD là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 26% từ 21.750 đồng xuống 16.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với hai phiên tăng điểm vào đầu tuần và ba phiên điều chỉnh trở lại vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 136,28 điểm và 129,95 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,22 điểm (-0,9%) xuống 131,88 điểm.

API là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 37% từ 21.100 đồng lên 28.900 đồng, tiếp theo là SGC với mức tăng 34% từ 59.000 đồng lên 79.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SLS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 118.000 đồng xuống 87.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 342,24 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 5,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 70,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 744 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 746 nghìn cổ phiếu.

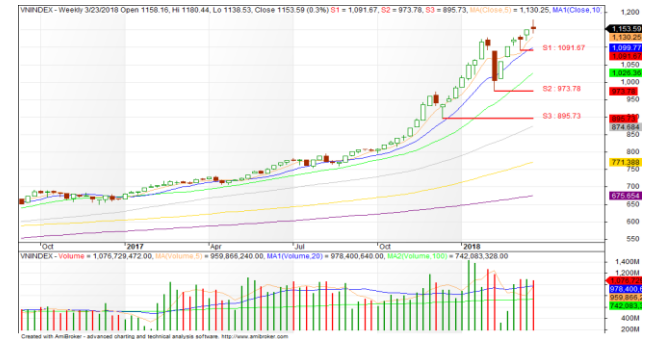
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Doanh nghiệp Nhật rót 981 triệu USD vào Hà Nội trong 2 năm

Sau 2 năm kể từ Hội nghị xúc tiến đầu tư giữa Hà Nội với các doanh nghiệp Nhật Bản năm 2016, 2017. Đã có 226 dự án được cấp mới của các nhà đầu tư, doanh nghiệp Nhật Bản tại Hà Nội, với tổng số vốn đăng ký 981 triệu USD.

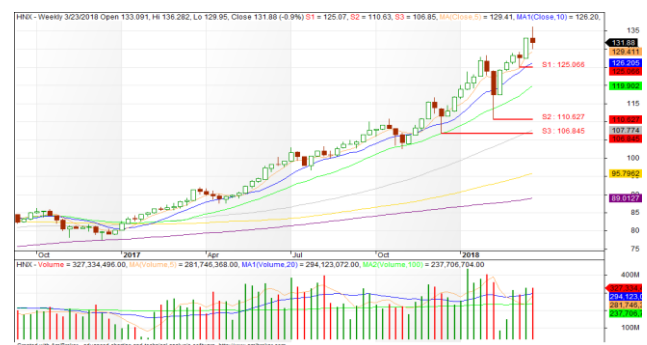
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm tuần thứ sáu liên tiếp với mức tăng nhẹ. Cây nến tuần đồ với mẫu hình doji cho thấy sự giằng co mạnh mẽ giữa bên mua và bên bán trong tuần qua và bên bán có phần lấn át hơn về các phiên cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.100-1.130 (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tương ứng với đỉnh ngắn hạn tại 1.180 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 880 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/03-30/03), VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co trong biên độ 1.140-1.180 cho đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần qua. Cây nến tuần đồ với mẫu hình gần giống doji và spinning top cho thấy lực cầu và lực cung khá cân bằng trong tuần qua, tuy nhiên càng về cuối tuần thì bên bán càng tạo ra được sức ép mạnh mẽ hơn lên bên mua. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 126-129,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 140 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 108 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/03-30/03), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 130-135 điểm trước khi bứt phá khỏi vùng này để xác nhận xu hướng tiếp theo.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,74 - 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 23/3 ở mức 22.455 VND, tăng 3 đồng so với 22/3.

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,3 USD/ounce tương ứng 1,08% lên mức 1.341,7 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,23 điểm tương ứng 0,26% xuống 89,24 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2336 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4102 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,91 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,39 USD tương ứng 0,61% lên 64,69 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/3, chỉ số Dow Jones giảm 724,42 điểm tương ứng 2,93% xuống 23.957,89 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 178,61 điểm tương ứng 2,43% xuống 7.166,68 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 68,24 điểm tương ứng 2,52% xuống 2.643,69 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK   | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1  | HPG   | 5,159,440   | E1VFN30 | 18,188,490  |
| 2  | VIC   | 3,552,850   | DIG     | 6,388,540   |
| 3  | SSI   | 3,068,550   | STB     | 4,019,920   |
| 4  | PVD   | 1,792,490   | KBC     | 3,637,980   |
| 5  | FLC   | 1,711,780   | VND     | 2,065,820   |

## HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 2,378,705   | SHB   | 746,189     |
| 2  | CEO   | 743,510     | VIX   | 650,500     |
| 3  | VGC   | 683,710     | SD9   | 418,900     |
| 4  | KVC   | 230,500     | DBC   | 271,408     |
| 5  | SHS   | 217,100     | DPS   | 210,200     |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| STB | 16.30      | 15.75    | ↓ -3.37% | 74,459,530 |
| SCR | 12.85      | 12.60    | ↓ -1.95% | 60,340,720 |
| FLC | 6.01       | 6.05     | ↑ 0.67%  | 59,793,210 |
| CTG | 36.70      | 34.95    | ↓ -4.77% | 52,767,530 |
| MBB | 36.00      | 35.50    | ↓ -1.39% | 42,910,978 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD        |
|-----|------------|----------|----------|-------------|
| SHB | 13.80      | 12.90    | ↓ -6.52% | 126,967,177 |
| PVS | 24.30      | 26.30    | ↑ 8.23%  | 43,881,075  |
| ACB | 45.82      | 46.00    | ↑ 0.40%  | 35,765,788  |
| SHS | 24.70      | 23.50    | ↓ -4.86% | 13,221,252  |
| CEO | 10.60      | 11.50    | ↑ 8.49%  | 12,014,462  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| NVT | 5.06       | 7.07     | 2.0 | ↑ 39.72% |
| HOT | 20.55      | 28.65    | 8.1 | ↑ 39.42% |
| DAT | 19.75      | 25.00    | 5.3 | ↑ 26.58% |
| HU3 | 11.70      | 14.15    | 2.5 | ↑ 20.94% |
| TIE | 8.61       | 10.20    | 1.6 | ↑ 18.47% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| API | 21.10      | 28.90    | 7.8  | ↑ 36.97% |
| SGC | 59.00      | 79.00    | 20.0 | ↑ 33.90% |
| SPP | 5.70       | 7.40     | 1.7  | ↑ 29.82% |
| HLD | 17.80      | 21.60    | 3.8  | ↑ 21.35% |
| DS3 | 14.90      | 18.00    | 3.1  | ↑ 20.81% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| TLD | 21.75      | 16.10    | -5.7 | ↓ -25.98% |
| VSI | 22.75      | 17.50    | -5.3 | ↓ -23.08% |
| APC | 47.20      | 37.90    | -9.3 | ↓ -19.70% |
| HAR | 11.60      | 9.35     | -2.3 | ↓ -19.40% |
| IDI | 15.80      | 12.80    | -3.0 | ↓ -18.99% |

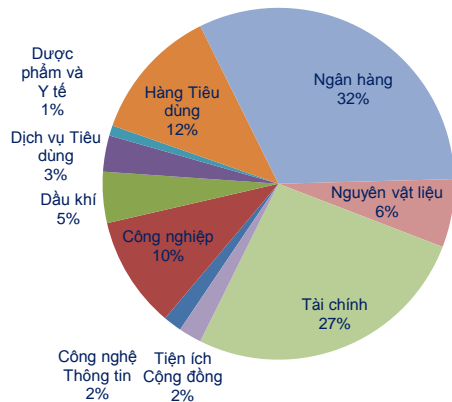
| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SLS | 118.00     | 87.00    | -31.0 | ↓ -26.27% |
| SDE | 3.60       | 2.70     | -0.9  | ↓ -25.00% |
| SJ1 | 26.00      | 21.10    | -4.9  | ↓ -18.85% |
| CIA | 41.40      | 34.10    | -7.3  | ↓ -17.63% |
| CTA | 0.60       | 0.50     | -0.1  | ↓ -16.67% |

(\*) Giá điều chỉnh

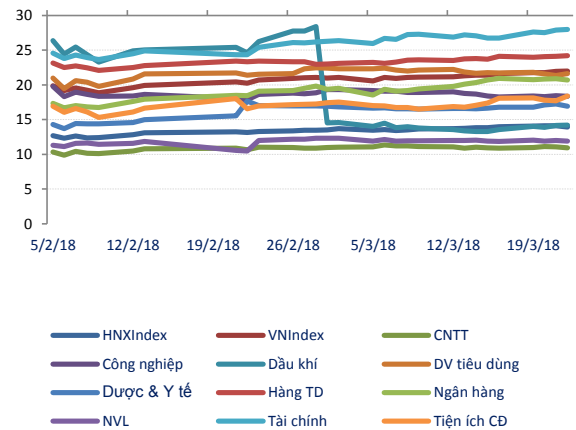


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| STB | 74,459,530 | 5.2%  | 650   | 24.2 | 1.2 |
| SCR | 60,340,720 | 6.8%  | 938   | 13.4 | 0.9 |
| FLC | 59,793,210 | 4.5%  | 559   | 10.8 | 0.5 |
| CTG | 52,767,530 | 12.0% | 1,996 | 17.5 | 2.0 |
| MBB | 42,910,978 | 12.5% | 1,953 | 18.2 | 2.2 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD        | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 126,967,177 | 11.0% | 1,188 | 10.9 | 1.0 |
| PVS | 43,881,075  | 6.7%  | 1,793 | 14.7 | 1.1 |
| ACB | 35,765,788  | 14.1% | 1,953 | 23.6 | 2.9 |
| SHS | 13,221,252  | 29.4% | 3,809 | 6.2  | 1.6 |
| CEO | 12,014,462  | 9.3%  | 1,379 | 8.3  | 1.0 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| NVT | ↑ 39.7% | -76.4% | -5,298 | -    | 2.7 |
| HOT | ↑ 39.4% | 10.4%  | 1,449  | 19.8 | 2.1 |
| DAT | ↑ 26.6% | 5.5%   | 577    | 43.3 | 2.3 |
| HU3 | ↑ 20.9% | 9.9%   | 1,868  | 7.6  | 0.8 |
| TIE | ↑ 18.5% | -6.4%  | -1,679 | -    | 0.4 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| API | ↑ 37.0% | 13.9% | 1,571 | 18.4 | 2.4 |
| SGC | ↑ 33.9% | 25.4% | 4,174 | 18.9 | 4.8 |
| SPP | ↑ 29.8% | 8.2%  | 1,273 | 5.8  | 0.5 |
| HLD | ↑ 21.3% | 12.0% | 2,890 | 7.5  | 0.9 |
| DS3 | ↑ 20.8% | 8.8%  | 951   | 18.9 | 1.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| HPG | 5,159,440 | 30.6% | 5,829 | 10.5  | 2.9 |
| VIC | 3,552,850 | 8.7%  | 1,610 | 68.0  | 9.3 |
| SSI | 3,068,550 | 14.7% | 2,373 | 16.7  | 2.3 |
| PVD | 1,792,490 | 0.2%  | 68    | 326.6 | 0.6 |
| FLC | 1,711,780 | 4.5%  | 559   | 10.8  | 0.5 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 2,378,705 | 6.7%  | 1,793 | 14.7 | 1.1 |
| CEO | 743,510   | 9.3%  | 1,379 | 8.3  | 1.0 |
| VGC | 683,710   | 11.4% | 1,676 | 14.4 | 1.7 |
| KVC | 230,500   | 4.4%  | 471   | 5.3  | 0.2 |
| SHS | 217,100   | 29.4% | 3,809 | 6.2  | 1.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 300,412 | 44.5% | 7,096 | 29.2 | 12.9 |
| VIC | 288,829 | 8.7%  | 1,610 | 68.0 | 9.3  |
| VCB | 251,484 | 17.8% | 2,526 | 27.7 | 4.7  |
| GAS | 250,536 | 22.8% | 5,005 | 26.2 | 6.0  |
| SAB | 150,958 | 35.6% | 7,548 | 31.2 | 11.0 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 49,887  | 14.1% | 1,953  | 23.6 | 2.9 |
| VCS | 18,560  | 58.4% | 14,022 | 16.5 | 7.7 |
| SHB | 15,520  | 11.0% | 1,188  | 10.9 | 1.0 |
| PVS | 11,748  | 6.7%  | 1,793  | 14.7 | 1.1 |
| VGC | 10,850  | 11.4% | 1,676  | 14.4 | 1.7 |

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK      | Loại sự kiện                       |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|------------------------------------|
| 12/1/2018      | 23/3/2018      | 5/2/2018  | 2/2/2018   | <b>SMT</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 24/1/2018      | 23/3/2018      | 26/2/2018 | 23/2/2018  | <b>TBC</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 29/1/2018      | 23/3/2018      | 6/2/2018  | 5/2/2018   | <b>SFN</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 29/1/2018      | 23/3/2018      | 12/2/2018 | 9/2/2018   | <b>SGD</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 6/2/2018       | 23/3/2018      | 0/1/1900  | 27/2/2018  | <b>PVB</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 9/2/2018       | 23/3/2018      | 22/2/2018 | 21/2/2018  | <b>VC1</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 13/2/2018      | 23/3/2018      | 5/3/2018  | 2/3/2018   | <b>FMC</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 16/3/2018      | 23/3/2018      | 23/3/2018 | 23/3/2018  | <b>CAT</b> | Niêm yết mới                       |
| 5/1/2018       | 24/3/2018      | 17/1/2018 | 16/1/2018  | <b>VTS</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 23/1/2018      | 24/3/2018      | 5/2/2018  | 2/2/2018   | <b>NDN</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 2/2/2018       | 24/3/2018      | 21/2/2018 | 13/2/2018  | <b>TCO</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 5/2/2018       | 24/3/2018      | 9/3/2018  | 8/3/2018   | <b>CKG</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 12/2/2018      | 24/3/2018      | 1/3/2018  | 28/2/2018  | <b>APL</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 1/2/2018       | 24/3/2018      | 28/2/2018 | 27/2/2018  | <b>TNA</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 1/3/2018       | 24/3/2018      | 9/3/2018  | 8/3/2018   | <b>MSI</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 1/2/2018       | 25/3/2018      | 21/2/2018 | 13/2/2018  | <b>IVS</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 18/4/2017      | 26/3/2018      | 23/3/2018 | 23/3/2018  | <b>ELC</b> | Niêm yết thêm                      |
| 1/2/2018       | 26/3/2018      | 12/3/2018 | 9/3/2018   | <b>ECI</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt           |
| 5/2/2018       | 26/3/2018      | 22/2/2018 | 21/2/2018  | <b>CTB</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 6/2/2018       | 26/3/2018      | 22/2/2018 | 21/2/2018  | <b>VCM</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 13/2/2018      | 26/3/2018      | 5/3/2018  | 2/3/2018   | <b>NHT</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt           |
| 28/2/2018      | 26/3/2018      | 9/3/2018  | 8/3/2018   | <b>SLS</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt           |
| 1/3/2018       | 26/3/2018      | 14/3/2018 | 13/3/2018  | <b>CTS</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 2/3/2018       | 26/3/2018      | 13/3/2018 | 12/3/2018  | <b>HID</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt           |
| 8/3/2018       | 26/3/2018      | 16/3/2018 | 15/3/2018  | <b>VHC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt           |
| 21/2/2018      | 27/3/2018      | 9/3/2018  | 8/3/2018   | <b>SAS</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 27/2/2018      | 27/3/2018      | 12/3/2018 | 9/3/2018   | <b>VAV</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 28/2/2018      | 27/3/2018      | 27/2/2018 | 26/2/2018  | <b>VCC</b> | Thay đổi về : Đại hội đồng cổ đông |
| 1/3/2018       | 27/3/2018      | 9/3/2018  | 8/3/2018   | <b>TNB</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |
| 13/3/2018      | 27/3/2018      | 20/3/2018 | 19/3/2018  | <b>PCF</b> | Đại hội Đồng Cổ đông               |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---